

Số: 294/2026/QĐST-DS

Đà Nẵng, ngày 07 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 376/2026/DS-ST ngày 16 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Lý Quang Đ**, sinh năm 1974, CCCD số 051074012023 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 20/8/2021

Địa chỉ: **B T, xã B, tỉnh Quảng Ngãi.**

Người được ủy quyền: Ông **Đào Mạnh H**, sinh năm 1981 (Theo Giấy ủy quyền ngày 07/8/2026 tại **Văn phòng C, tỉnh Quảng Ngãi**)

Địa chỉ: **A V, phường A, thành phố Đà Nẵng**

- Bị đơn: Ông **Ngô Văn D**, sinh năm 1968, CCCD số 048068004282 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 28/6/2021 và bà **Thái Thị T**, sinh năm 1969, CCCD số 044169008204 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 22/12/2021

Cùng địa chỉ: **Số H N, phường A, thành phố Đà Nẵng**

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Buộc Ông **Ngô Văn D** và bà **Thái Thị T** có trách nhiệm trả cho ông **Lý Quang Đ** số tiền nợ là toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi bao gồm:

- Nợ gốc: 2.600.000.000 đồng

- Nợ lãi (Từ ngày 01/01/2026 tạm tính đến 28/8/2026): $1\% : 30 \times 2.600.000.000 \times 238 = 206.267.000$ đồng

Tổng gốc + Lãi tạm tính đến 28/8/2026: **2.806.267.000** đồng (Bằng chữ: Hai tỷ, tám trăm lẻ sáu triệu, hai trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

2. Về thời gian và phương thức thanh toán: Trả dần thành 02 đợt, cụ thể:

+ Đợt 1: Vào ngày 28/9/2026 trả 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

+ Đợt 2: Vào ngày 28/10/2026 trả tất cả số tiền gốc và lãi còn lại.

Trường hợp đến hạn thanh toán mà ông **Ngô Văn D** và bà **Thái Thị T** không thực hiện nghĩa vụ theo đúng sự thỏa thuận đã cam kết thì tất cả các nghĩa vụ chưa đến hạn ông **Ngô Văn D** và bà **Thái Thị T** đều được quyền yêu cầu thi hành án.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người có nghĩa vụ thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền như đã cam kết thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên là 12%/năm.

3. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm ông **Ngô Văn D** và bà **Thái Thị T** phải chịu là **44.062.670 đồng** (Bốn mươi bốn triệu, không trăm sáu mươi hai nghìn, sáu trăm bảy mươi đồng).

Hoàn trả cho ông **Lý Quang Đ** số tiền **43.404.000 đồng** (Bốn mươi ba triệu, bốn trăm lẻ bốn nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000615 ngày 14/7/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND KV 2 - Đà Nẵng;
- TAND TP. Đà Nẵng
- THADS TP. Đà Nẵng;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Vũ